1. **Thông tin nhóm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **MSSV** | **Công việc** | **Mức độ hoàn thành** |
| Hồ Hữu Ngọc | 19120602 |  | **100%** |
| Nguyễn Phát Minh | 19120586 |  | **100%** |
| Võ Trọng Phú | 19120328 | Tìm hiểu về Tableau, chạy một vài mô hình máy học | **100%** |

1. **Mức độ hoàn thành tổng thể mỗi yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Công việc** | **Mức độ hoàn thành** |
| Tìm hiểu về Tableau (20%) | **100%** |
| Áp dụng Tableau để trực quan dữ liệu (50%) | **100%** |
| Rút ra ý nghĩa hợp lý sau mỗi dữ liệu được trực quan (10%) | **100%** |
| Báo cáo trình bày bố cục và định dạng hợp lý, rõ ràng (20%) | **100%** |

1. Tìm hiểu về Tableau:
2. Giới thiệu về Tableau:

* Tableau là một phần mềm được sử dụng để hỗ trợ phân tích và trực quan hóa dữ liệu, giúp người dùng tạo ra các biểu đồ trực quan dựa trên nguồn dữ liệu.
* Được sử dụng nhiều trong ngành Business Intelligence (BI).
* Tableau có nhiều ưu điểm so với các ứng dụng khác, người sử dụng có thể dễ dàng chuyển đổi những dữ liệu dạng thô sang những hình ảnh trực quan bắt mắt và dễ hình dung, ngoài ra nó có thể hoạt đông với bất kì loại dữ liệu nào (có cấu trúc, phi cấu trúc, bán cấu trúc).
* Người dùng Tableau không cần nền tảng kĩ thuật để sử dụng công cụ này.

1. Các tính năng hỗ trợ của Tableau và ví dụ:
2. Khả năng kết nối với dữ liệu:
   * Tableau có thể kết nối với nhiều loại dữ liệu, môi trường dữ liệu khác nhau như: File (Excel, Text file, JSON file, PDF file,…), Server (SQL Server, Oracle, MySQL,..) hoặc một Data Sources đã được lưu trước đó.
   * Ví dụ: ta thử kết nối Tableau đến một dữ liệu đã lưu trong máy.
3. Tính năng mô phỏng dữ liệu (Data Visualization):

* Khi dữ liệu đã được kết nối, ta có thể tùy chọn trực quan hóa dữ liệu dưới nhiều hình thức khác nhau.
* Ví dụ:

1. Chạy một số mô hình học máy đơn giản để hiểu thêm về dữ liệu: